

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
**CHI CỤC KINH TẾ HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: /TB-CCKTHT&PTNT Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể các phòng; công chức,
viên chức biệt phái và lao động hợp đồng thuộc Chi cục Kinh tế
hợp tác và Phát triển nông thôn năm 2025**

Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quy định số 129-QĐ/TU ngày 22/11/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 06/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020;

Căn cứ Quyết định số 224/QĐ-CCKTHT&PTNT ngày 14/11/2025 của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức biệt phái, lao động hợp đồng thuộc Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả nhận xét, đánh giá, đề nghị xếp loại chất lượng tập thể các phòng; công chức, viên chức biệt phái và lao động hợp đồng thuộc Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn năm 2025 hợp ngày 20/11/2025;

Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thông báo kết quả đánh giá và xếp loại chất lượng tập thể các phòng; công chức, viên chức biệt phái và lao động hợp đồng thuộc Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn năm 2025 như sau:

I. Đối với đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể các phòng thuộc Chi cục

1. Đối tượng tập thể phòng thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Chi cục trưởng: 05 tập thể.

2. Kết quả xếp loại:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01 tập thể
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 04 tập thể
- Hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 tập thể

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

II. Đối với đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức biệt phái và lao động hợp đồng thuộc Chi cục

1. Đối tượng công chức, viên chức biệt phái và lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng của Chi cục trưởng là: 34 người.

- Nhóm lãnh đạo, quản lý: 08 người (Trưởng, phó các phòng thuộc Chi cục);
- Nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, chuyên môn dùng chung: 22 người (trong đó: công chức tại các phòng thuộc Chi cục: 20 người; viên chức biệt phái tại các phòng thuộc Chi cục: 02 người);
- Nhóm hỗ trợ, phục vụ: 04 người (Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

2. Kết quả xếp loại:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05 người;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 29 người;
- Hoàn thành nhiệm vụ: 0 người;
- Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 người.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thông báo đến các phòng thuộc Chi cục và công chức, viên chức biệt phái, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Chi cục trưởng Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn được biết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và MT (*báo cáo*);
- Trung tâm Khuyến nông và MT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng thuộc Chi cục;
- Trang thông tin điện tử của Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thành Nam

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ CÁC PHÒNG
THUỘC CHI CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2025

*(Kèm theo Thông báo số: /TB-CCKTHT&PTNT ngày 24/11/2025
của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Tên tập thể	Kết quả đánh giá, xếp loại
1	Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Phòng Giảm nghèo	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Phòng Nông thôn mới	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
BIỆT PHÁI VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THUỘC CHI CỤC KINH TẾ HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-CCKTHT&PTNT ngày 24/11/2025
của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Kết quả tự đánh giá, xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng				Ghi chú
				Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
A	LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ							
I	TRƯỞNG, PHÓ CÁC PHÒNG THUỘC CHI CỤC							
1	Lê Chí Thành	Trưởng phòng, phòng Nông thôn mới	HTTNV		X			
2	Bàn Phúc Quang	Trưởng phòng, phòng Giảm nghèo	HTTNV		X			
3	Hoàng Vũ Chính	Trưởng phòng, phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư	HTTNV		X			
4	Tống Bá Ngân	Quyền Trưởng phòng, phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn	HTXS NV	X				
5	Đặng Thị Thu	Phó trưởng phòng, phòng Hành chính - Tổng hợp	HTTNV		X			
6	Phạm Thị Thu Hương	Phó trưởng phòng, phòng Nông thôn mới	HTTNV		X			
7	Phạm Anh Tuấn	Phó trưởng phòng, phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn	HTTNV		X			
8	Trần Mạnh Hoàng	Phó trưởng phòng, phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư	HTTNV		X			
II	NHÓM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG (CÔNG CHỨC CÁC PHÒNG, VIÊN CHỨC BIỆT PHÁI THUỘC CHI CỤC)							
9	Trần Quốc Hoàng	Chuyên viên, phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn	HTXS NV	X				
10	Dương Thái Bình	Chuyên viên, phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn	HTTNV		X			
11	Dương Thị Nguyệt	Chuyên viên, phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư	HTTNV		X			
12	Ma Đăng Mạnh	Chuyên viên, phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư	HTTNV		X			

13	Lương Xuân Thái	Chuyên viên, phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư	HTTNV		X			
14	Ngô Trung Kiên	Chuyên viên chính, phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư	HTTNV		X			
15	Nguyễn Thị Phương	Chuyên viên, phòng Hành chính - Tổng hợp	HTXS NV	X				
16	Phùng Thị Thu Hà	Chuyên viên, phòng Hành chính - Tổng hợp	HTTNV		X			
17	Đỗ Đình Huy	Chuyên viên, phòng Hành chính - Tổng hợp	HTTNV		X			
18	Trần Minh Tuấn	Chuyên viên, phòng Hành chính - Tổng hợp	HTTNV		X			
19	Hoàng Kim Trung	Chuyên viên chính, phòng Hành chính - Tổng hợp	HTTNV		X			
20	Bùi Thị Hồng Phương	Chuyên viên phòng Giảm nghèo	HTTNV		X			
21	Trần Thị Va	Chuyên viên, phòng Giảm nghèo	HTXS NV	X				
22	Đoàn Quốc Bảo	Chuyên viên, phòng Giảm nghèo	HTTNV		X			
23	Lương Đức Hoan	Chuyên viên, phòng Giảm nghèo	HTTNV		X			
24	Nguyễn Thị Thu Hương	Chuyên viên, phòng Nông thôn mới	HTXS NV	X				
25	Tạ Thị Hương	Chuyên viên, phòng Nông thôn mới	HTTNV		X			
26	Nông Anh Tuấn	Chuyên viên, phòng Nông thôn mới	HTTNV		X			
27	Lương Văn Chang	Chuyên viên, phòng Nông thôn mới	HTTNV		X			
28	Nông Thị Kiều	Chuyên viên, phòng Nông thôn mới	HTTNV		X			
29	Dương Phương Anh	Viên chức biệt phái, phòng Hành chính - Tổng hợp	HTTNV		X			
30	Hạc Thị Sao	Viên chức biệt phái, phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn	HTTNV		X			
III	HỖ TRỢ, PHỤC VỤ (HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP)							
31	Đình Thu Hoài	Hợp đồng lao động	HTTNV		X			
32	Vũ Đức Thọ	Hợp đồng lao động	HTTNV		X			
33	Lê Đức Toàn	Hợp đồng lao động	HTTNV		X			
34	Nguyễn Thanh Tùng	Hợp đồng lao động	HTTNV		X			

Ghi chú:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (HTXS NV); Hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV);
- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng thuộc thẩm quyền của Chi cục trưởng ở mức nào được đánh dấu (X) ở ô tương ứng với mức đó.